

Họ và tên: Lớp:.....

ĐỀ ÔN TẬP TOÁN 3 KẾT NỐI

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Số gồm 6 nghìn, 3 trăm, 7 chục và 5 đơn vị viết là:

- A. 6375 B. 6573 C. 6753 D. 6735

Câu 2. Số liền sau số 4560 là:

- A. 4558 B. 4559 C. 4561 D. 4562

Câu 3. Làm tròn số 7841 đến hàng chục ta được:

- A. 7850 B. 7840 C. 7700 D. 7800

Câu 4. Một hình vuông có cạnh là 5cm. Vậy chu vi hình vuông đó là:

- A. 10cm B. 15cm
C. 20cm D. 25cm



Câu 5: Trong các số 8745; 6057; 7219; 6103, số lớn nhất là

- A. 8745 B. 6057 C. 7219 D. 6103

Câu 7. Số 34 345 số hàng chục nghìn là số mấy?

- A. 5 B. 3 C. 4 D. 2

Câu 8. Số 44 429 gồm mấy trăm, mấy chục, mấy đơn vị?

- A. 4 chục nghìn 4 nghìn 4 trăm 9 chục 2 đơn vị
B. 4 chục nghìn 3 nghìn 4 trăm 2 chục 9 đơn vị
C. 4 chục nghìn 4 nghìn 4 trăm 2 chục 9 đơn vị

Câu 9. Cho dãy số sau: 12 125; 12 130; 12 135; 12 140;.....

Số thứ sáu của dãy số trên là số nào?

- A. 12 145 B. 12 245 C. 12 130 D. 12 150

Câu 10. Số nào dưới đây có chữ số hàng chục nghìn là 1?

- A. 1 000 B. 10 000 C. 100 000 D. 20 100

Câu 11 : Số 52 425 được đọc là:

- A. Năm hai bốn hai năm
B. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai lăm
C. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm
D. Năm mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm.

Câu 12: Số nào sau đây không phải số tròn chục ?

- A. 1 010 B. 1 100 C. 1 001 D. 1 000

Câu 13: Số 23 được viết thành số La Mã là:

- A. XIX B. XXIII C. XVII D. XXV

Câu 14: Một bàn ăn hình vuông có chu vi là 15 dm 2 cm. Cạnh của bàn ăn đó dài là:

- A. 3 cm B. 3 dm C. 38 dm D. 38 cm

Câu 15: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 36 cm, chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài.

Diện tích của hình chữ nhật là:

- A. 90 cm² B. 162 cm² C. 324 cm² D. 162 cm²